

# VIỆT NAM

NHỮNG TIẾNG VỌNG TỪ QUÁ KHỨ

#### **VIỆT NAM: NHỮNG TIẾNG VỌNG TỪ QUÁ KHỨ**

Nhiều tác giả

Bản quyền © Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam, 2025

Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam xuất bản, bìa mềm, 2025

Thiết kế và trình bày: Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam

#### **Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam – thành viên của Alpha Publishing Group.**

CÔNG TY CP SÁCH OMEGA VIỆT NAM (OMEGA PLUS) thành lập tháng 9/2016 với định hướng xuất bản tri thức nền tảng trong lĩnh vực Khoa học Nhân văn, Khoa học Tự nhiên, Chính trị – Xã hội, Triết học, Nghệ thuật... Đến nay, chúng tôi đã xuất bản gần 500 đầu sách thuộc 7 tủ sách, bao gồm: Kinh điển, Sử Việt, Khoa học, Nhân vật Vĩ đại, Nghệ thuật, Tủ sách Đời người, và Tủ sách Y sinh (Medinsights). Thông qua việc xuất bản các ấn phẩm có giá trị, mang hàm lượng tri thức cao, qua các hoạt động nhằm đưa tri thức hữu ích đến cộng đồng; Omega Plus mong muốn đóng góp theo cách riêng vào sự phát triển đang ngày càng mạnh mẽ của xã hội.

Không phần nào thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam và được chủ sở hữu nhượng quyền trong xuất bản phẩm này được phép sao chép, lưu trữ trong hệ thống truy xuất hoặc truyền đi dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào gồm điện tử, cơ khí, sao chụp, ghi âm hoặc mọi hình thức và phương tiện khác mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam. Chúng tôi luôn mong muốn nhận được những ý kiến đóng góp của quý vị độc giả để sách ngày càng hoàn thiện hơn.

---

#### **Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam**

Việt Nam: Những tiếng vọng từ quá khứ / Eugène Brieux, L. Cadière, Paul Pelliot... ; Thanh Thư dịch. - H. :

Thể giới ; Công ty Sách Omega Việt Nam, 2025. - 268 tr. ; 24 cm

1. Lịch sử 2. Văn hoá 3. Xã hội 4. Thời kì thuộc Pháp 5. Việt Nam

959.703 - dc23

TGM0636p-CIP

---

Góp ý về sách, liên hệ về bản thảo và bản dịch: [info@omegaplus.vn](mailto:info@omegaplus.vn)

Liên hệ ebooks, hợp tác xuất bản & truyền thông trên sách: [truyenthong@omegaplus.vn](mailto:truyenthong@omegaplus.vn)

Liên hệ dịch vụ bản quyền, xuất bản, ký gửi và phát hành: [dichvu@omegaplus.vn](mailto:dichvu@omegaplus.vn)

# VIỆT NAM

NHỮNG TIẾNG VỌNG TỪ QUÁ KHỨ

————— Nhiều tác giả —————

Thanh Thư dịch



NHÀ XUẤT BẢN  
THẾ GIỚI

**ĐỘI NGŨ TRIỂN KHAI OMEGA+**

Phụ trách xuất bản: Trần Hoài Phương

Phụ trách bản quyền: Kim Ngân

Tổ chức bản thảo: Nguyễn Quang Diệu

Biên tập viên: Quang Diệu - Nguyễn Thảo

Thiết kế bìa: Hoàng Duy Khánh

Trình bày: Vũ Lê Thư

Thư ký xuất bản: Huyền Bùi

**ĐƠN VỊ HỢP TÁC TRUYỀN THÔNG**



<https://www.facebook.com/tramdocvn>

website: <http://tramdoc.vn/>

# Mục lục

Lời nói đầu .....	7
◆ Lược ghi của một lữ khách..... Eugène Brieux	11
◆ Lược khảo về các nguồn sử liệu An Nam..... L. Cadière, Paul Pelliot	21
◆ Từ Thị Nại đến Bla .....	84
Eugène Navelle	
◆ Khám phá Viễn Đông .....	105
Robert Chauvelot	
◆ Tín ngưỡng và cổ ngoạn ở thung lũng Nguồn Sơn..... Ghi chép bởi Linh mục Cadière	124
◆ Cải định sắc phục thời Võ vương hay một cuộc khủng hoảng tôn giáo ở Huế thế kỷ XVIII..... L. Cadière	175
◆ Hoàng đế và triều đình An Nam .....	184
Pierre Pasquier	
◆ Những tập quán và tinh thần của một dân tộc..... Louis Malleret	201
◆ Tục thờ cúng tổ tiên ở An Nam..... Phạm Quỳnh	221
◆ Phong vị ngày Tết..... Phạm Quỳnh	226

◆	Một đêm coi tuồng .....	231
	Edmond Gras	
◆	Vài suy nghĩ về giảng dạy nghệ thuật ở An Nam.....	238
	Edmond Gras	
◆	Giáo dục bản xứ ở Đông Dương.....	243
	Henri Gourdon	
◆	Nghệ sĩ Bắc kỳ ở Hà Nội.....	258
	Albert De Pourville	

## Lời nói đầu

Cuốn sách *Việt Nam - Những tiếng vọng từ quá khứ* là một hợp tuyển phong phú các văn bản lịch sử, khảo cứu, ký sự và tiểu luận phản ánh đa dạng góc nhìn về Việt Nam trong giai đoạn thuộc địa Pháp. Với cấu trúc gồm nhiều bài viết của các tác giả người Pháp và Việt Nam, hợp tuyển mang đến một bức tranh toàn cảnh - tuy chưa hoàn chỉnh - về một đất nước An Nam đang chuyển mình, giằng co giữa truyền thống và hiện đại, giữa lòng tự tôn văn hóa và ách cai trị thực dân.

Ngay từ những trang đầu tiên, qua bài viết “Lược ghi của một lữ khách” của học giả Brioux - viện sĩ Hàn lâm Pháp - người đọc đã được dẫn vào thế giới Đông Dương bằng con mắt ngỡ ngàng của một người phương Tây lần đầu đặt chân tới xứ sở xa xôi mà tại chính quốc vẫn còn là một khái niệm mơ hồ. Bài viết là một bản tổng kết sắc sảo và thẳng thắn những nhận định mang tính cá nhân nhưng vô cùng sâu sắc về mối quan hệ giữa mẫu quốc và thuộc địa. Brioux không ngại chỉ ra những định kiến sai lầm của người Pháp đối với người An Nam, cũng như những bất công mà chế độ thực dân gây ra. Ông viết bằng giọng văn trần thuật đầy trải nghiệm, đan xen cảm xúc ngưỡng mộ, hoài nghi và xót xa - một giọng điệu hiếm thấy trong các tài liệu cùng thời. Ông phê phán tính ngạo mạn và sự tự huyễn của nền văn minh Pháp, đồng thời ghi nhận sự tao nhã, lễ độ và đạo lý xã hội cổ truyền của người An Nam, như thể những tiếng vọng xa xăm từ một nền văn hóa từng có sức sống bền bỉ trước sóng gió chính trị.

Một trọng tâm khác của hợp tuyển là các khảo cứu chuyên sâu về di sản sử học, tín ngưỡng và văn hóa của Việt Nam - đặc biệt là loạt bài viết của các học giả nổi tiếng như Léopold Cadière, Paul Pelliot hay Phạm Quỳnh. Trong bài “Lược khảo về các nguồn sử liệu An Nam”, người đọc được giới thiệu một cách hệ thống về tiến trình hình thành

và phát triển của sử học Việt Nam, từ các bộ sử triều Lý, Trần, Lê cho đến thời Nguyễn. Những khảo cứu này cho thấy sự phong phú, bền vững nhưng cũng mong manh của di sản chữ nghĩa ở một quốc gia nhiệt đới thường xuyên đối mặt với chiến tranh, khí hậu khắc nghiệt và sự đứt gãy về quyền lực.

Điểm đáng chú ý trong khảo cứu của Pelliot và Cadière là cách các học giả Pháp - dù đứng từ bên ngoài nền văn hóa An Nam - vẫn dành một sự tôn trọng nhất định cho nỗ lực tự thuật lịch sử của quốc gia này. Những bộ sử như *Đại Việt sử ký toàn thư*, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, *Liệt truyện tiền biên...* không chỉ được liệt kê mà còn được đánh giá về mặt cấu trúc, ý đồ chính trị và giá trị học thuật. Bằng việc phục dựng nguồn gốc các tác phẩm, so sánh dị bản, truy nguyên niên đại và nhận xét về phương pháp biên soạn, các tác giả đã giúp người đọc nhận thức rõ hơn về sự hình thành ý thức lịch sử của người Việt - một ý thức vừa chịu ảnh hưởng Trung Hoa, vừa mang đặc thù bản địa.

Ở mảng văn hóa tinh thần, các bài viết về tín ngưỡng dân gian, tục lệ ngày Tết, nghệ thuật hát tuồng hay đời sống nghệ sĩ ở Bắc kỳ cho thấy một đời sống văn hóa phong phú, sống động, gắn chặt với cộng đồng làng xã và truyền thống. Phạm Quỳnh - một trong những trí thức hàng đầu của Việt Nam thời đó - không chỉ thuật lại các phong tục mà còn tìm cách lý giải ý nghĩa của chúng trong cấu trúc xã hội Việt Nam. Trong bài “Tục thờ cúng tổ tiên ở An Nam” và “Phong vị ngày Tết”, ông nhấn mạnh vai trò của gia tộc, của sự nối kết giữa người sống và người chết, của khái niệm luân lý trong đời sống hàng ngày. Ở đó, quá khứ không phải là cái đã qua, mà là nền tảng đạo lý và tinh thần của hiện tại.

Một điểm nhấn nữa của cuốn sách là thái độ tự phê bình của một số tác giả Pháp đối với chính sách thực dân. Ở thời điểm mà phần lớn các văn bản chính trị đều ca ngợi “sứ mệnh khai hóa” của nước Pháp, những bài viết như của Brioux, Robert Chauvelot hay Edmond Gras lại cho thấy một cách tiếp cận khác: nhân bản hơn, chừng mực hơn, và có ý thức phản tỉnh. Brioux đặt ra câu hỏi gai góc: “Chúng ta đã mang lại gì cho người dân để họ có thể yêu mến chúng ta đây?” - một câu hỏi

thấm đẫm lương tri, đối nghịch với luận điệu tuyên truyền. Chauvelot thì chọn cách kể lại hành trình khám phá vùng Viễn Đông không bằng sự lãng mạn hóa mà bằng quan sát thận trọng, đôi khi lạnh lùng.

Bên cạnh những tiếng nói cảnh tỉnh ấy là tiếng vọng của những trăn trở về tương lai. Brieux hình dung một viễn cảnh mà Đông Dương không còn thuộc Pháp, mà nằm trong tầm tay của một thế lực khác: Trung Hoa. Lời tiên đoán ấy không chỉ phản ánh nỗi bất an địa chính trị mà còn là cách ông nhận ra sự giới hạn của quyền lực thực dân, đặc biệt khi quyền lực đó thiếu đi sự đồng thuận từ chính những người bị trị. Qua lăng kính của ông, sự tồn tại của Pháp ở Đông Dương không thể là vĩnh viễn nếu không song hành với lòng tin, sự công bằng và một lộ trình rõ ràng cho độc lập. Quan điểm ấy, dù mang màu sắc khai hóa theo cách thức thực dân, vẫn khác biệt bởi tính nhân văn và sự ý thức về trách nhiệm lịch sử.

Ngoài ra, cuốn sách còn dành dung lượng cho các vấn đề giáo dục và nghệ thuật trong bối cảnh bản địa hóa ảnh hưởng phương Tây. Các bài viết của Henri Gourdon hay Edmond Gras phản ánh những nỗ lực đầu tiên nhằm xác định vị thế của nghệ thuật và giáo dục bản địa trong hệ thống thuộc địa. Câu hỏi về việc giảng dạy nghệ thuật ở An Nam không đơn thuần là câu chuyện kỹ thuật, mà là cuộc va chạm về thẩm mỹ, giá trị và bản sắc. Liệu nghệ thuật truyền thống có bị hòa tan trong luồng ảnh hưởng ngoại lai? Liệu người An Nam có thể tiếp nhận phương pháp giáo dục phương Tây mà vẫn giữ gìn nền tảng đạo lý cổ truyền? Những câu hỏi đó vang lên giữa dòng chảy lịch sử chưa ổn định, khi chính các nhà cầm quyền thuộc địa cũng còn loay hoay định hình vai trò của người bản xứ.

Cấu trúc biên tập của cuốn sách - gồm nhiều giọng nói, nhiều thể loại - tạo nên một bản hợp tấu của ký ức. Có ký ức của những người quan sát từ bên ngoài với con mắt khảo cứu (Cadière, Pelliot), có ký ức của những người đang sống giữa xứ sở ấy, đang cố gắng nắm bắt nó từ bên trong (Phạm Quỳnh), và cả ký ức của những kẻ lữ hành, tạm dừng chân nơi đất lạ và để lại một bản ghi xúc động (Brioux). Chính vì thế, “Những tiếng vọng từ quá khứ” không đơn thuần là một hợp

tuyển khảo cổ văn hóa, mà là nỗ lực tái hiện một giai đoạn lịch sử đầy biến động thông qua sự lắng nghe - lắng nghe những tiếng nói bị lãng quên, bị xuyên tạc hoặc bị im lặng hóa.

Cần lưu ý rằng đây không phải là một cuốn sử chính thống. Nó không mang tính tổng hợp, cũng không đưa ra một kết luận duy nhất. Thay vào đó, cuốn sách này phản ánh chính bản chất đa tầng, đứt đoạn, phức tạp của lịch sử Việt Nam trong thời kỳ thuộc địa. Các bài viết không thống nhất về giọng điệu, về quan điểm, thậm chí đôi khi trái ngược nhau. Nhưng chính sự không đồng nhất ấy lại là điều khiến cuốn sách trở nên chân thực, bởi lịch sử không bao giờ được kể từ một phía.

Trong bối cảnh hiện nay, khi câu chuyện về quá khứ thuộc địa ngày càng được nhìn lại một cách phê phán và sâu sắc hơn, *Việt Nam - Những tiếng vọng từ quá khứ* trở thành một tư liệu tham khảo quý giá để soi chiếu quá khứ, để hiểu về cách người Pháp và người Việt từng nhìn nhau, sống cùng nhau, xung đột và đôi khi thấu hiểu nhau. Nó cũng là một lời nhắc nhở rằng những vết tích của lịch sử - dù đau đớn hay vinh quang - vẫn đang vang vọng trong hiện tại, cần được lắng nghe, đối thoại và thấu hiểu.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH OMEGA VIỆT NAM

# Lược ghi của một lữ khách<sup>1</sup>

16 tháng 7 năm 1910

EUGÈNE BRIEUX

Viện sĩ Hàn lâm Pháp quốc

## VÀI SUY NGHĨ VỀ ĐÔNG DƯƠNG

Ngày nay thật khó mà tin được lữ khách Pháp nào đi thăm Đông Ấn Anh lại không quá bộ tới Đông Dương; thế nhưng đó là điều tôi suýt đã bỏ lỡ nếu không nghe lời nài nỉ của anh bạn Jean Ajalbert. Tại sao? Bởi lẽ ở Pháp người ta chưa biết tới Đông Dương.

Người ta không biết rằng đến Sài Gòn còn dễ hơn đi từ điểm này tới điểm nọ thuộc chính quốc [Pháp]. Người ta không biết rằng nơi xa đó có nhiều danh thắng: nào là cảnh biển, nào là vịnh Hạ Long độc nhất vô nhị, nào là phế tích Angkor không hề thua kém phế tích Ai Cập. Người ta không biết giống dân da vàng dễ mến thế nào, vẻ đẹp lạ thường, hệ thực vật và khí hậu miền nhiệt đới, lại luôn có sự đồng hành của đồng hương Pháp quốc và niềm vui khi được nghe tiếng mẹ đẻ ở nơi này. Người ta không biết rằng ở Ấn Độ không thể tìm ra một triều đình bí ẩn, cách vờ như triều đình Huế; cũng không biết rằng lăng tẩm ở kinh đô này hệt như lăng tẩm ở Bắc Kinh, chỉ khác là chốn linh thiêng không hề cấm đoán bước chân người xa lạ.

Điều người ta không biết và sẽ thôi thúc người ta lên đường chính là muốn tận mắt thấy thành quả của những nỗ lực đã dựng xây nên Đông Dương hôm nay.

---

1. Nguyên tác: "Simples notes d'un touriste". Nguồn: *L'illustration, journal universel*, juillet [tháng 7] 1910, tr. 127-129 - BT.

[Trong cuốn sách này, các cước chú của biên tập viên sẽ được viết tắt là BT, cước chú của người dịch sẽ được viết tắt là ND, cước chú không ghi ký hiệu gì là của tác giả trong nguyên tác tiếng Pháp].

Người ta không biết rằng đến Đông Dương là một nghĩa vụ, một bổn phận yêu nước, để cho rất nhiều những đồng hương anh dũng ở Đông Dương thấy rằng người Pháp chính quốc luôn quan tâm đến kiều dân ở Á châu.

\*

Nếu tiếp tục thờ ơ với Đông Dương thì chúng ta sẽ ngộ nhận về xứ sở ấy. Như đã luôn ngộ nhận một cách không thể tha thứ. Nhiều lần tôi nghe những người sống ở thuộc địa nói: “Anh có biết điều tôi bị hỏi nhiều nhất khi về Pháp là gì không? Họ hỏi chúng tôi ăn gì, mặc gì, sinh hoạt ra sao. Tôi thể với anh, còn đây những người tưởng chúng tôi sống trong lều, mặc khổ, ăn rễ cây. Xin anh đừng tin những lời phóng đại đó.”

Một sai lầm nữa là người ta tưởng Đông Dương là thiên đường. Chỉ vài tháng trong năm thôi, trùng mùa du lịch thì quả là thiên đường; nhưng, bất chấp tình trạng vệ sinh của Sài Gòn đã được cải thiện đáng kể, mùa hè vẫn vô cùng khắc nghiệt, cuộc sống của người Pháp ở đây vừa kinh khủng vừa nguy hiểm, ngay cả khi họ không phải về Vichy dưỡng bệnh. Ở xứ Bắc kỳ, nơi nhiệt kế không xuống dưới 12 độ C vào mùa đông thì người Âu cũng dễ bị cảm lạnh và ở một số vùng sốt rét luôn luôn rình rập. Không thể tìm được rau xanh và củ quả của quê nhà vì chúng không được nhập khẩu qua đây. Sau một thời gian, người tráng kiện nhất cũng trở nên yếu nhược và mọi nỗ lực hồi còn ở Pháp, với người đó sẽ chỉ như một trò đùa.

Về đời sống phong phú, rộng lớn và tự do của các xứ thuộc địa thì chỉ có vài nhà cai trị, trưởng đồn binh và những người đi khai hoang là nắm rõ. Viên chức ở thành phố còn bận vật lộn để cân đối ngân sách. Và những gì người ta kể về đám mây tứ đông đúc, rẻ mặt, nhiệt tình, cam chịu chỉ còn là dĩ vãng.

Chớ nên nghĩ rằng cứ đến thuộc địa không một xu dính túi rồi có thể trở về với gia tài kếch xù. Đúng là người ta có thể kiếm lời ở nơi đó dễ hơn ở Pháp nếu đủ khôn ngoan, kiên cường, khỏe mạnh và may mắn. Nhưng người nghèo hoặc chỉ có chút vốn lặn lửng mà muốn “kiếm vận may ở Đông Dương vì đã thất bại ở Pháp quốc” thì chỉ càng

thêm thất vọng và trắng tay mà thôi. Họ sẽ trở thành mối hãi hùng của các viên chức một khi không ngừng khiếu nại, đả kích hoặc cầu cứu chính quyền.

Ngay cả thợ thuyền cường tráng hoặc nông phu ôm mộng làm giàu mà ra đi cũng có nguy cơ chết đói hoặc gần như thế, chẳng khác gì với hoàn cảnh của họ ở Pháp quốc.

Đông Dương chỉ là xứ xuất khẩu trong mắt doanh nghiệp và các nhà tư bản. Nếu muốn thì có thể kể thêm vào đó các viên chức được tiến cử những vị trí quyền lực nhất. Tuy nhiên họ phải lường trước rằng tiến cử hôm nay có thể trở thành đánh giá bất lợi ngày mai (khi thế cục đổi chiều), và rằng mỗi lần thay đổi nội các, mỗi kỳ tổng tuyển cử lại là một lần đổ xô đến thuộc địa những người ôm mộng mới, bạn hữu có, kẻ thù có, những công chức bị giáng truất, thất thế cũng có nốt. Bàn tiệc khi đó phải thu xếp lại bởi miếng ăn chẳng có thêm mà chỗ ngồi thì thường xuyên bị giành giật tàn bạo và vô cớ. Sự thật này đã xảy ra cách đây không lâu.

\*

Chúng ta còn phạm phải những sai lầm trầm trọng liên quan đến người bản xứ. Rất nhiều người tưởng rằng nội chữ *bản xứ/ bản địa* đã nói lên tất cả và dùng nó để chỉ chung người da đen Senegal, người Ả Rập hoặc người An Nam.

Tuy nhiên không phải giống dân nào cũng giống nhau. Người An Nam sở hữu một nền văn minh lâu đời hơn của ta và hoàn hảo hơn ở một vài khía cạnh. Tôi chỉ xin điểm qua một hai khía cạnh thôi. Trước khi chúng ta thâm tóm xứ ấy thì người An Nam không hề biết đến tệ nạn, tửu sắc và nghèo đói. Người trong một nhà hoặc một làng xã đoàn kết tương trợ nhau đến độ không ai phải chịu nghèo đói. Giấc mơ của các nhà xã hội chủ nghĩa ở nước ta đã được họ hiện thực hóa từ lâu. Có những giai đoạn, đất ruộng của làng được đem chia cho toàn bộ dân chúng. Về văn minh vật chất là như thế. Còn về tinh thần, họ hết lòng theo đuổi một tín ngưỡng đủ sức an ủi và bảo đảm cho họ bình an lẫn hy vọng.

Tóm lại, đời sống của họ mang đậm dấu ấn tao nhã, khiêm nhu. Bất kỳ mối quan hệ nào cũng toát ra sự lễ độ văn nhã, đến nỗi trong mắt họ chúng ta trở thành những kẻ thô lậu, cục súc như thằng ngốc lạc vào cung điện của Louis XV.

\*

Một trong những cố tật khó bỏ của người Pháp là mong muốn được yêu quý. Thế nên có những đồng hương Pháp quốc lấy làm kinh ngạc trước sự khước từ của dân An Nam đối với nét duyên dáng, sự lịch thiệp, tính xởi lởi của người Pháp. Sự kháng cự của giống dân này có nhiều lý do.

Đừng quên rằng chúng ta tới xứ này mà không được chủ nhân chào đón. Họ chỉ yêu cầu một điều, đó là để họ yên và họ cam chịu bằng cách khước từ mọi ơn huệ của nền văn minh Pháp quốc.

Nhưng chúng ta thì lại muốn tìm mọi cách buộc họ thừa nhận nền văn minh ấy, và vì họ từ chối nên chúng ta bắt đầu giết chóc, cho đến khi những người còn sống sót chịu thừa nhận rằng chúng ta văn minh hơn họ.

Chủ đích của chúng ta rõ ràng là hảo ý. Chỉ có điều, khi những mối quan hệ ban sơ giữa hai dân tộc lại đạt được bằng sự ngộ nhận ép uổng, thì chớ ngạc nhiên trước sự lãnh đạm của dân tộc chịu vị thế thiệt thòi.

Và thêm nữa, sau cuộc chinh phục, nếu chúng ta đừng tỏ ra hãnh diện quá mức! Những người khai hóa văn minh... tôi muốn nói đến những người ào ạt đổ tới ngay sau quân đội - như đám đi săn hùm hổ nhưng chẳng có một chút công sức nào - không phải tất cả đều là sứ đồ của Nhân loại mà cũng chẳng hề là con buôn đúng nghĩa. Những người vượt trội nhất theo lẽ thường đều tham vọng gây dựng được một thứ quyền lực mà họ thận trọng vạch ra ranh giới của nó. Người ta mau chóng gán cho những những người đấu tranh vì độc lập của quê hương mình là giặc, là phiến loạn. Đối với đám “giặc” đó, cũng như đối với bọn tay sai cầm súng của ta để giết hại họ hay những người khác ngưỡng mộ họ, chúng ta tưởng được quyền dùng bất công

bạo ngược mà chống trả. Tôi thường nghe nói ở Đông Dương có những người Pháp tay lăm lăm khẩu Winchester đứng bên bờ sông chờ đợi bè tre, đồ ngang chất đầy hàng hóa đặng bắn gục tài công và cướp lấy tài sản. Người ta còn khẳng định với tôi rằng một trong những tướng cướp đó - không phải dân An Nam nói với tôi đâu - vẫn còn sống phơ phới và sở hữu một cơ ngơi đáng ganh tị ở thuộc địa. Chuyện này nghe thật khó tin. Tuy nhiên, người ta vẫn truyền tai nhau mà chẳng may nghe thấy một tiếng phản đối về những gì mà lớp người đi khai phá đầu tiên đã làm, thậm chí cả những người biết rõ lớp ấy cũng không thèm lên tiếng.

Nhưng đây là những câu chuyện xảy ra ngay sau cuộc chinh phục. Từ bấy đến giờ, chúng ta có làm gì khiến cho dân chúng được bảo hộ yêu mến chúng ta không? Không, không hề. Ngay mới đây thôi, tình trạng cũng chẳng khá hơn. Tôi nghe kể về một cựu chiến sĩ công xã Paris mang tâm hồn của Gessler<sup>1</sup> đêm đêm khóa thân tản bộ khắp đường làng, nơi anh ta được gửi đến làm nhiệm vụ khai hóa văn minh. Anh ta cưỡng bức phụ nữ, đòi các hương chức phải cúi lạy như hành lễ với quan lớn. Người ta nói những chuyện đó diễn ra như cơm bữa hồi đầu cuộc đô hộ, nhưng có lẽ vì thế mà dân bị trị mới vùng lên phản kháng.

Xin thành thật tự vấn xem chúng ta đã mang lại gì cho người dân để họ có thể yêu mến chúng ta đây? Thứ mà ta coi là ơn huệ, là ích lợi thì họ lại không màng. Họ đã sai lầm: tôi thừa nhận điều ấy. Chúng ta đã mở mang đường sá; nói đúng hơn phải là: chúng ta ép họ lao dịch mở mang đường sá; nhưng ngay từ đầu, lộ lớn chỉ là các *tours d'inspection* để tiện việc kiểm soát hoặc giải quyết nhu cầu tản bộ mỗi chiều tối của nhà cai trị mà thôi.

Chúng ta đã làm tổn thương lòng tự trọng của dân tộc này. Chúng ta đã trọng dụng kẻ phản bội, kẻ bán nước và trao cho chúng quyền cai trị dân lành; chúng ta đã ban phát tước hiệu cao quý cho bầy tôi xiêm nịnh; chúng ta đã đối xử với các bậc trưởng lão như nô lệ và đối thoại với

---

1. Hermann Gessler là một nhân vật biểu tượng của chế độ chuyên chế và đàn áp ngoại bang - BT.